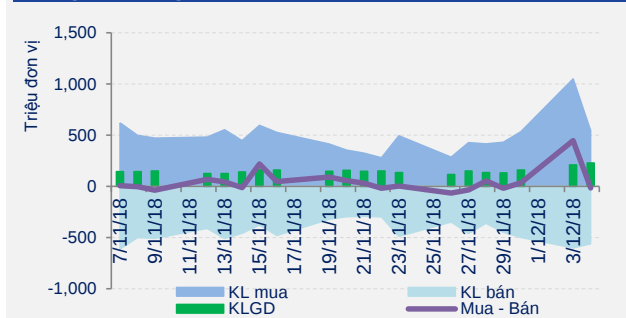
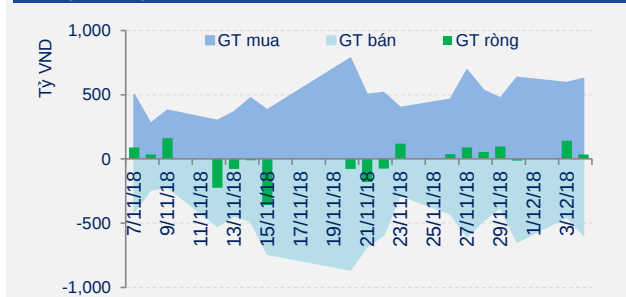


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/12/2018

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 958.84      | 107.39     |
| % Thay đổi          | ↑ 0.76%     | ↓ -0.23%   |
| KLGD (CP)           | 226,059,356 | 36,603,970 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 4,888.17    | 525.35     |
| Tổng cung (CP)      | 561,994,760 | 74,809,800 |
| Tổng cầu (CP)       | 544,321,710 | 71,111,900 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 12,035,161 | 1,408,900 |
| KL mua (CP)       | 12,166,290 | 418,330   |
| GT mua (tỷ đồng)  | 626.91     | 7.02      |
| GT bán (tỷ đồng)  | 593.25     | 8.22      |
| GT ròng (tỷ đồng) | 33.66      | (1.21)    |

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD  |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.06%    | 8.8  | 2.1 | 1.4%   |
| Công nghiệp         | ↑ 0.83%    | 14.5 | 3.3 | 10.0%  |
| Dầu khí             | ↓ -0.45%   | 11.6 | 2.3 | 3.6%   |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.30%    | 17.5 | 4.4 | 1.5%   |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.05%   | 14.0 | 2.5 | 0.8%   |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 1.04%    | 18.9 | 6.6 | 11.0%  |
| Ngân hàng           | ↓ -0.12%   | 12.1 | 2.1 | 43.9%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.22%   | 9.7  | 1.7 | 7.7%   |
| Tài chính           | ↑ 1.85%    | 25.1 | 4.3 | 16.9%  |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↓ -0.57%   | 13.5 | 3.1 | 3.2%   |
| VN - Index          | ↑ 0.76%    | 16.5 | 4.2 | 114.4% |
| HNX - Index         | ↓ -0.23%   | 9.7  | 1.6 | -14.4% |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường nổi dài đà tăng lên phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản cũng có sự cải thiện nhưng với diễn biến trong phiên là khá giằng co và hiện tại VN-Index đang rất gần kháng cự cứng 960 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,25 điểm (+0,76%) lên 958,84 điểm; HNX-Index giảm 0,25 điểm (-0,23%) xuống 107,39 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục được cải thiện và trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.554 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 264 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.379 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 237 mã tăng, 132 mã tham chiếu, 224 mã giảm. Thị trường giằng co trong phiên với sắc xanh trong phần lớn thời gian giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột bắt đầu có sự phân hóa với bên tăng điểm như VHM (+5,5%), VNM (+2,2%), VRE (+4,3%), MSN (+2,3%), TCB (+2,2%), BVH (+0,9%), VPB (+1,6%), VJC (+0,7%), VIC (+0,1%)... và bên giảm giá như SAB (-1,2%), VCB (-0,7%), CTG (-1%), GAS (-0,5%), BID (-0,4%), HPG (-0,6%), MBB (-0,7%), NVL (-0,6%), PLX (-0,5%), HDN (-0,9%)...; chính điều này đã khiến VN-Index giằng co khó chịu trong phiên hôm nay. Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-0,6%), VNR (-5,1%), SHB (-1,3%), VCS (-0,7%), NVB (-1,9%), DGC (-1%)... điều chỉnh đã khiến HNX-Index giảm trở lại sau bốn phiên tăng liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index vẫn giữ được sắc xanh trong phiên thứ hai liên tiếp với việc kết phiên ở gần ngưỡng kháng cự mạnh 960 điểm. Đây là vùng giá nhạy cảm của thị trường khi mà nó được hợp thành bởi các yếu tố trung hạn như kênh giá giảm từ tháng 4 đến nay và đường MA100 ngày. Chênh lệch giữa chỉ số cơ sở VN30 và hợp đồng tương lai tháng 12 tiếp tục bị nới rộng lên 14.7 điểm, đây thực sự là một mức chênh lệch lớn và nó cảnh báo cho việc thị trường có thể sớm giảm trở lại nếu như tình hình các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới là không tích cực. Khối ngoại vẫn mua ròng nhưng với lượng ít hơn cũng là một yếu tố cần chú ý. Dự báo, trong phiên giao dịch 5/12, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 950-960 điểm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu trong danh mục nên tiết chế hành động mua đuổi trong vùng giá cao này và nên tích cực quan sát, có thể cân nhắc chốt lời dần nếu như VN-Index có những nhịp kéo lên trên ngưỡng 960 điểm do theo phân tích kỹ thuật thì target của VN-Index theo mô hình 2 đáy trước đó là khoảng giá 960-980 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/12/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index diễn biến giằng co trong phiên hôm nay khi mà lực cầu và cung đang dần trở nên cân bằng hơn. Chỉ số chạm mức thấp nhất vào đầu phiên chiều tại 950,89 điểm và mức cao nhất vào khoảng 14h tại 960,44 điểm. Về cuối phiên, cung tăng nhẹ khiến mức tăng bị thu hẹp một phần. Kết phiên, VN-Index tăng 7,25 điểm (+0,76%) lên 958,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 4.300 đồng, VNM tăng 2.900 đồng, VRE tăng 1.350 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 3.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 108,18 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, cung gia tăng khiến chỉ số lùi dần về sắc đỏ, với mức thấp nhất vào cuối phiên sáng tại 106,9 điểm. Diễn biến về cuối phiên là tích cực hơn giúp mức giảm được thu hẹp lại một phần. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,25 điểm (-0,23%) xuống 107,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, VNR giảm 1.200 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 1.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 33,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 131 nghìn cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 80,9 tỷ đồng tương ứng với 599 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 36 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 46,1 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,22 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 991 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CSC với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4 tỷ đồng tương ứng với 201 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### ADB cho Việt Nam vay 100 triệu USD để phát triển lĩnh vực tài chính

Mục tiêu của khoản vay này là hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong dài hạn và giải quyết tình trạng bất bình đẳng thu nhập đang gia tăng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh cải thiện và ở trên mức trung bình 20 phiên với 177 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 920-940 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực xuống trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 960 điểm (MA100) và 945 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 5/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 950-960 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm nhưng vẫn trên mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104-106 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 108 điểm (MA100) và 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 5/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 107-109 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,35 - 36,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay 4/12/2018 là 22.755 đồng (không đổi so với hôm qua).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,9 USD/ounce tương ứng với 0,31% lên 1.243,5 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,42 điểm tương ứng với 0,43% xuống 96,55 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1391 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2769 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,06 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

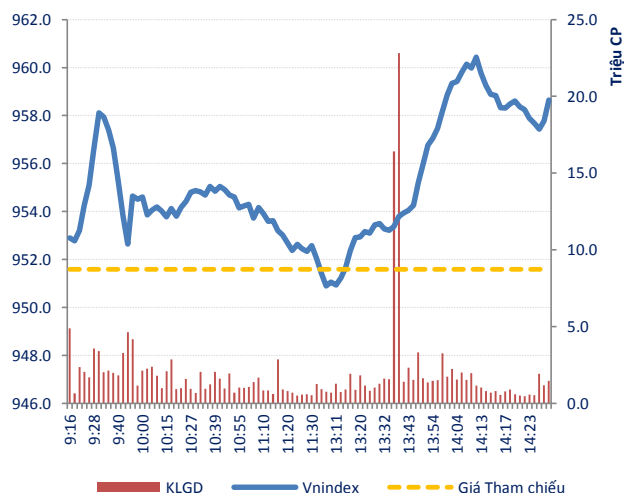
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,66 USD/thùng tương ứng với 1,25% lên 53,61 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

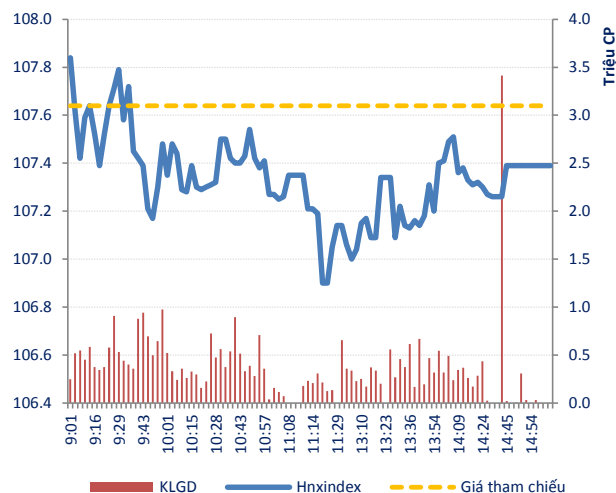
Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/12, chỉ số Dow Jones tăng 287,97 điểm tương ứng 1,13% lên 25.826,43 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 110,98 điểm tương ứng 1,51% lên 7.441,51 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 30,2 điểm tương ứng 1,09% lên 2.790,37 điểm.

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

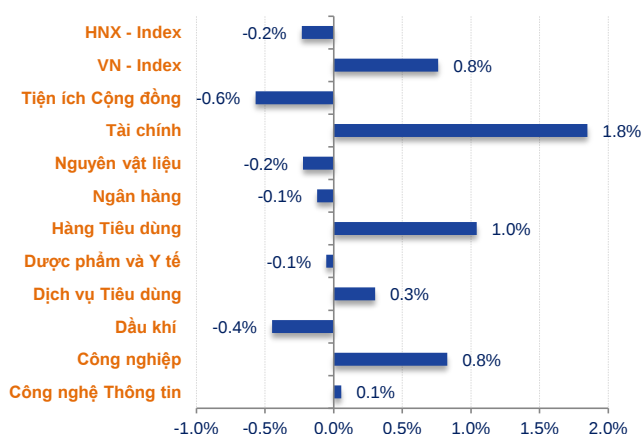
### KLGD và VN-Index trong phiên



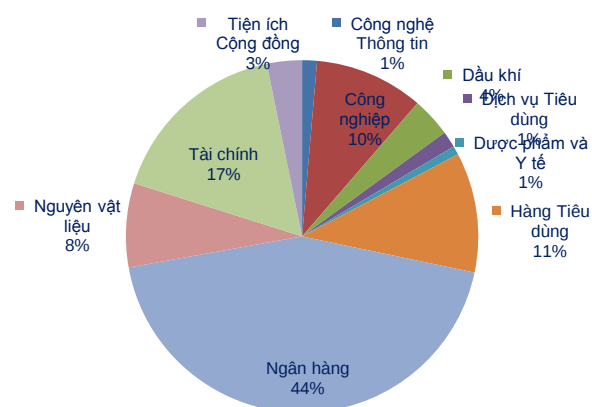
### KLGD và HNX-Index trong phiên



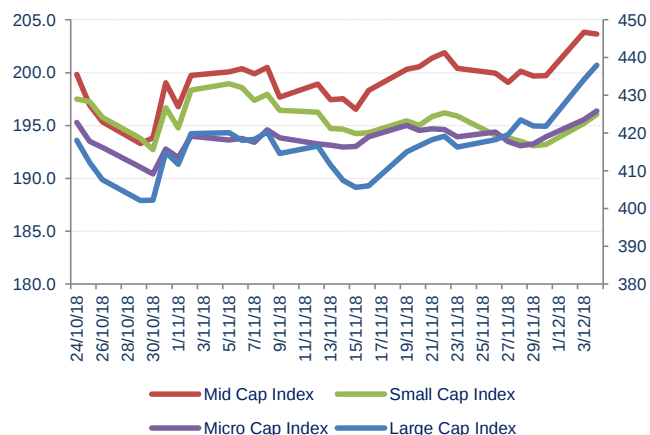
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



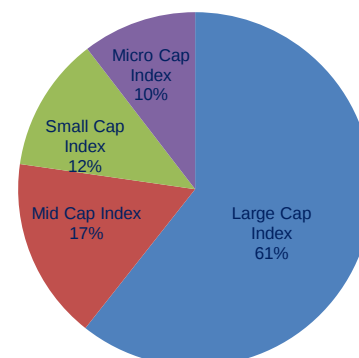
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VRE   | 1,112,130   | HPG   | 1,332,230   |
| 2  | STB   | 912,290     | AAA   | 1,017,670   |
| 3  | VNM   | 598,620     | ASM   | 528,560     |
| 4  | DXG   | 461,980     | DLG   | 370,000     |
| 5  | HT1   | 343,150     | HDB   | 313,220     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVS   | 201,100     | HUT   | 1,045,900   |
| 2  | VGC   | 131,830     | TTZ   | 115,000     |
| 3  | LAS   | 8,200       | CSC   | 80,400      |
| 4  | HLD   | 7,600       | TC6   | 49,900      |
| 5  | PPS   | 6,700       | SCL   | 17,400      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| EIB | 13.85      | 14.15    | ↑ 2.17%  | 38,906,128 |
| TCB | 27.20      | 27.80    | ↑ 2.21%  | 23,430,160 |
| MBB | 22.15      | 22.00    | ↓ -0.68% | 7,706,990  |
| FLC | 5.37       | 5.40     | ↑ 0.56%  | 6,927,400  |
| STB | 12.80      | 12.80    | → 0.00%  | 5,838,070  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| VCG | 19.20      | 20.60    | ↑ 7.29%  | 5,275,350 |
| SHB | 7.70       | 7.60     | ↓ -1.30% | 4,357,002 |
| VGC | 16.60      | 17.40    | ↑ 4.82%  | 4,084,380 |
| PVS | 20.20      | 20.20    | → 0.00%  | 3,707,555 |
| ACB | 31.30      | 31.10    | ↓ -0.64% | 2,824,388 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| HVH | 20.00      | 21.40    | 1.40 | ↑ 7.00% |
| PNC | 15.80      | 16.90    | 1.10 | ↑ 6.96% |
| LGC | 33.00      | 35.30    | 2.30 | ↑ 6.97% |
| HTT | 2.01       | 2.15     | 0.14 | ↑ 6.97% |
| CTF | 17.35      | 18.55    | 1.20 | ↑ 6.92% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| ACM | 0.70       | 0.80     | 0.10 | ↑ 14.29% |
| SPI | 0.80       | 0.90     | 0.10 | ↑ 12.50% |
| NHP | 0.80       | 0.90     | 0.10 | ↑ 12.50% |
| VMS | 5.00       | 5.50     | 0.50 | ↑ 10.00% |
| TST | 10.00      | 11.00    | 1.00 | ↑ 10.00% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| MCP | 26.45      | 24.60    | -1.85 | ↓ -6.99% |
| CMT | 7.89       | 7.34     | -0.55 | ↓ -6.97% |
| VPK | 3.30       | 3.07     | -0.23 | ↓ -6.97% |
| HTL | 17.95      | 16.70    | -1.25 | ↓ -6.96% |
| DAT | 17.45      | 16.25    | -1.20 | ↓ -6.88% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| STC | 21.10      | 19.00    | -2.10 | ↓ -9.95% |
| ARM | 52.70      | 47.50    | -5.20 | ↓ -9.87% |
| OCH | 6.30       | 5.70     | -0.60 | ↓ -9.52% |
| BII | 1.10       | 1.00     | -0.10 | ↓ -9.09% |
| X20 | 12.60      | 11.50    | -1.10 | ↓ -8.73% |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| EIB | 38,906,128 | 9.2%    | 1,102 | 12.8 | 1.1 |
| TCB | 23,430,160 | 3250.0% | 2,611 | 10.6 | 2.0 |
| MBB | 7,706,990  | 16.2%   | 2,341 | 9.4  | 1.4 |
| FLC | 6,927,400  | 4.8%    | 590   | 9.2  | 0.4 |
| STB | 5,838,070  | 5.7%    | 739   | 17.3 | 1.0 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VCG | 5,275,350 | 15.2% | 2,645 | 7.8  | 1.4 |
| SHB | 4,357,002 | 10.2% | 1,424 | 5.3  | 0.6 |
| VGC | 4,084,380 | 8.2%  | 1,263 | 13.8 | 1.3 |
| PVS | 3,707,555 | 7.0%  | 1,748 | 11.6 | 0.8 |
| ACB | 2,824,388 | 24.6% | 3,498 | 8.9  | 1.8 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE    | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|--------|-------|------|-----|
| HVH | ↑ 7.0% | 9.9%   | 777   | 27.5 | 2.0 |
| PNC | ↑ 7.0% | 118.4% | 7,286 | 2.3  | 1.0 |
| LGC | ↑ 7.0% | 5.1%   | 851   | 41.5 | 2.6 |
| HTT | ↑ 7.0% | -0.3%  | (32)  | -    | 0.2 |
| CTF | ↑ 6.9% | 15.8%  | 1,987 | 9.3  | 1.7 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACM | ↑ 14.3% | -5.0% | (500) | -    | 0.1 |
| SPI | ↑ 12.5% | -9.7% | (996) | -    | 0.1 |
| NHP | ↑ 12.5% | -4.9% | (485) | -    | 0.1 |
| VMS | ↑ 10.0% | 3.0%  | 483   | 11.4 | 0.3 |
| TST | ↑ 10.0% | 2.7%  | 571   | 19.3 | 0.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VRE | 1,112,130 | 8.3%  | 1,060 | 30.9 | 2.2 |
| STB | 912,290   | 5.7%  | 739   | 17.3 | 1.0 |
| VNM | 598,620   | 37.7% | 5,556 | 24.6 | 9.3 |
| DXG | 461,980   | 20.6% | 3,034 | 8.4  | 1.9 |
| HT1 | 343,150   | 11.4% | 1,560 | 9.4  | 1.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 201,100 | 7.0%  | 1,748 | 11.6 | 0.8 |
| VGC | 131,830 | 8.2%  | 1,263 | 13.8 | 1.3 |
| LAS | 8,200   | 10.3% | 1,212 | 9.4  | 1.0 |
| HLD | 7,600   | 20.3% | 3,937 | 3.2  | 0.7 |
| PPS | 6,700   | 11.3% | 1,337 | 5.5  | 0.6 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 325,545 | 5.2%  | 1,205 | 84.6 | 6.2 |
| VHM | 274,660 | 31.8% | 3,252 | 25.2 | 5.3 |
| VNM | 237,704 | 37.7% | 5,556 | 24.6 | 9.3 |
| VCB | 207,231 | 21.0% | 3,359 | 17.1 | 3.4 |
| GAS | 184,696 | 28.2% | 6,557 | 14.7 | 4.3 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 38,787  | 24.6% | 3,498 | 8.9  | 1.8 |
| VCS | 11,525  | 41.3% | 6,806 | 10.8 | 4.1 |
| PVS | 9,655   | 7.0%  | 1,748 | 11.6 | 0.8 |
| SHB | 9,144   | 10.2% | 1,424 | 5.3  | 0.6 |
| VCG | 9,099   | 15.2% | 2,645 | 7.8  | 1.4 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| ATG | 2.94 | -2.4% | (390) | -    | 0.2 |
| LDG | 2.90 | 18.2% | 1,979 | 8.3  | 1.4 |
| SJF | 2.76 | 5.4%  | 580   | 19.2 | 1.1 |
| BID | 2.61 | 16.1% | 2,435 | 13.7 | 2.1 |
| DXG | 2.44 | 20.6% | 3,034 | 8.4  | 1.9 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-----|-----|
| SJE | 2.23 | 16.0% | 6,759 | 4.4 | 0.9 |
| MBG | 2.21 | 4.7%  | 439   | 9.1 | 0.4 |
| VE4 | 2.00 | 6.0%  | 895   | 6.8 | 0.4 |
| SHS | 1.83 | 24.4% | 3,932 | 3.6 | 0.8 |
| ACB | 1.66 | 24.6% | 3,498 | 8.9 | 1.8 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---